

Số: /QĐ-TTYTVC

Vân Canh, ngày tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu mua vật tư, dụng cụ thực hiện dịch vụ mổ kết hợp xương
tại Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2026**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ VÂN CANH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐCP, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và Nghị định số 04/2025/NĐCP;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý Trang thiết bị y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 59/2025/TT-BYT;

Căn cứ Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 07/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Vân Canh;

Căn cứ Đề nghị của Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng ngày 08/04/2026 về việc nhu cầu vật tư, dụng cụ thực hiện dịch vụ mổ kết hợp xương;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-TTYTVC ngày 16/04/2026 của Trung tâm Y tế Vân Canh về việc phê duyệt danh mục, số lượng danh mục, số lượng vật tư, dụng cụ thực hiện dịch vụ mổ kết hợp xương tại Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2026;

Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật mở rộng ngày 04/05/2026;

Quyết định số 128/QĐ-TTYTVC ngày 06/05/2026 của Trung tâm Y tế Vân Canh về việc phê duyệt quy cách kỹ thuật và giá gói thầu mua vật tư, dụng cụ

thực hiện dịch vụ mổ kết hợp xương tại Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2026.

Quyết định số 130/QĐ-TTYYTVC ngày 07/05/2026 của Trung tâm Y tế Vân Canh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí Gói thầu mua vật tư, dụng cụ thực hiện dịch vụ mổ kết hợp xương tại Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2026.

Xét đề nghị của Trưởng khoa Khoa Dược – Cận lâm sàng; Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua vật tư, dụng cụ thực hiện dịch vụ mổ kết hợp xương tại Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Khoa Dược - Cận lâm sàng, Phòng Tài chính - Kế toán thuộc Trung tâm Y tế Vân Canh căn cứ Quyết định này tổ chức triển khai thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Khoa Dược - Cận lâm sàng và các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (Báo cáo);
- Đăng tải Cổng đấu thầu quốc gia;
- Đăng tải Trang TTĐT Trung tâm;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lang Đình Bính

Gói thầu mua vật tư, dụng cụ thực hiện dịch vụ mổ kết hợp xương tại Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTĐYTVC ngày /05/2026 của Trung tâm Y tế Vân Canh)

ST T	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCN T	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Y tế Vân Canh	Gói thầu mua vật tư, dụng cụ thực hiện dịch vụ mổ kết hợp xương tại Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2026 (chi tiết đính kèm tại phụ lục II)	Gói thầu mua vật tư, dụng cụ thực hiện dịch vụ mổ kết hợp xương tại Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2026 (chi tiết đính kèm tại phụ lục II)	176.911.275	Nguồn thu từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2026	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Từ tháng 5 năm 2026	Hợp đồng trọn gói	30 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				176.911.275 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm mười một nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng)								
Giá hàng hóa đã bao gồm giá bán, thuế VAT, chi phí vận chuyển đến tại khoa Dược - Cận lâm sàng Trung tâm Y tế Vân Canh												

PHỤ LỤC II

DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu mua vật tư, dụng cụ thực hiện dịch vụ mổ kết hợp xương tại Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYTVC ngày /05/2026 của Trung tâm Y tế Vân Canh)

STT	Tên hàng hoá	Quy cách kỹ thuật/thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền (đồng)
1	Bộ dụng cụ tháo phươg tiện Kết hợp xương	'Bộ dụng cụ tháo vít - Bộ dụng cụ gồm 19 mục, 54 chi tiết, + 01 Đầu vặn vít tam giác + 01 Đầu vặn vít chéo + 02 Đầu Rãnh + 02 Đầu Tuốc nơ vít vuông + 03 Chụp vít đầu có ren + 09 Đầu vặn vít lục giác các cỡ + 02 Đầu vặn vít đầu chữ T + 06 Chụp tạo đường hầm + 03 Đầu vít ngược + 13 Đầu vặn vít hoa mai các cỡ + 03 Mũi khoan phá vít + 01 Móc + 01 Mũi doa + 01 Cán tay nắm chữ T + 01 Khoan tay thẳng + 02 Đầu trợ lực vặn vít + 01 Kim chết + 01 Đục xương hình lòng máng + 01 Hộp đựng và khay cài giữ dụng cụ	Bộ	1	30.000.000	30.000.000

STT	Tên hàng hoá	Quy cách kỹ thuật/thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền (đồng)
2	Máy khoan xương	'Bộ máy khoan xương bao gồm: Tay khoan: 1 cái Pin sạc được: 2 cái Bộ sạc: 1 cái Đầu giữ mũi khoan: 1 cái Khóa đầu khoan chữ T: 1 cái Khung vô trùng chuyên pin: 2 cái Hộp đựng máy khoan có đệm chống sốc: 1 hộp Thông số kỹ thuật: Cường độ: 16mAh Tốc độ (rpm): 0-1000rpm Đường kính mũi khoan tối đa: 4.5mm Mô-men xoắn: 3N-m Tiếng ồn: ≤75dB Nhiệt độ hấp (°): 135 °C	Bộ	1	38.500.000	38.500.000
3	Thước đo vít	Dài 110mm Chất liệu thép không gỉ	Cái	2	1.000.000	2.000.000
4	Kẹp giữ xương ngàm thẳng có khóa	Dài 170mm Chất liệu thép không gỉ	Cái	1	1.700.000	1.700.000
5	Kẹp giữ xương mở quạ có khóa	Dài 190mm Chất liệu thép không gỉ	Cái	2	1.900.000	3.800.000
6	Dẫn khoan cho vít thường 2 đầu	Dài 150mm Chất liệu thép không gỉ sử dụng vít vỏ 3.5 mm	Cái	2	2.500.000	5.000.000
7	Dẫn khoan cho vít khóa	Dài 150mm Chất liệu thép không gỉ sử dụng vít khóa 3.5 mm	Cái	2	2.500.000	5.000.000
8	Đinh Kischner	Đường kính: 1.2/1.5/2.0mm Chiều dài: 300mm Chất liệu thép không gỉ	Cái	30	38.000	1.140.000

STT	Tên hàng hoá	Quy cách kỹ thuật/thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền (đồng)
9	Chi thép	Đường kính: 0,8 mm dài 10m Chất liệu thép không gỉ	Cuộn	2	192.000	384.000
10	Dụng cụ luồn chỉ thép	Kích thước: Dài 290mm Chất liệu thép không gỉ	Cái	2	1.500.000	3.000.000
11	Vít lục giác thường	* Vít xương cứng 3.5mm: Dài 10-50mm với bước tăng 2mm Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 3,0mm; Đường kính thân ren: 3,5mm * Vít xương cứng 4.5mm: Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 4,0mm; Đường kính thân ren: 4,5mm Chất liệu thép không gỉ	Cái	70	38.000	2.660.000
12	Vít lục giác khóa	* Vít khóa 3.5mm: Dài 10-50mm với bước tăng 2mm Đường kính mũ vít: 5,0mm; Đường kính lõi vít: 3,0mm; Đường kính thân ren: 3,5mm * Vít khóa 5.0mm: Dài 14-50mm với bước tăng 2mm; 55-80mm với bước tăng 5mm Đường kính mũ vít: 6,5mm; Đường kính lõi vít: 4,0mm; Đường kính thân ren: 5,0mm Chất liệu thép không gỉ	Cái	70	205.000	14.350.000
13	Nẹp xương tròn 6 lỗ trái	Dày 3,0mm; rộng 10,0mm Có 6 lỗ trái Chất liệu thép không gỉ	Cái	5	650.000	3.250.000
14	Nẹp xương tròn 6 lỗ phải	Dày 3,0mm; rộng 10,0mm Có 6 lỗ phải Chất liệu thép không gỉ	Cái	5	650.000	3.250.000

STT	Tên hàng hoá	Quy cách kỹ thuật/thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền (đồng)
15	Nẹp Xương cánh tay 8 lỗ	Dày 2,5mm; rộng 9,5mm Có 8 lỗ Chất liệu thép không gỉ	Cái	5	335.000	1.675.000
16	Nẹp Xương cẳng tay 6 lỗ	Dày 2,5mm; rộng 9,5mm Có 6 lỗ Chất liệu thép không gỉ	Cái	5	335.000	1.675.000
17	Nẹp Xương cẳng chân 8 lỗ	Dày 4,0mm; rộng 12,0mm Có 8 lỗ Chất liệu thép không gỉ	Cái	5	335.000	1.675.000
18	Nẹp khóa xương đòn 6 lỗ trái	Dày 3,0mm; rộng 10,0mm Có 6 lỗ trái Chất liệu thép không gỉ	Cái	5	2.149.980	10.749.900
19	Nẹp khóa xương đòn 6 lỗ phải	Dày 3,0mm; 10,0mm Có 6 lỗ phải Chất liệu thép không gỉ	Cái	5	2.149.980	10.749.900
20	Nẹp khóa xương cánh tay 8 lỗ	Dày 3,0mm; rộng 10,0mm Có 8 lỗ Chất liệu thép không gỉ	Cái	5	2.000.000	10.000.000
21	Nẹp khóa xương cẳng tay 6 lỗ	Dày 3,0mm; rộng 10,0mm Có 6 lỗ Chất liệu thép không gỉ	Cái	5	1.849.995	9.249.975
22	Nẹp khóa xương cẳng chân 8 lỗ	Dày 4,0mm; rộng 13,5mm Có 8 lỗ Chất liệu thép không gỉ	Cái	5	2.000.000	10.000.000
23	Nẹp khóa T đầu dưới xương quay	Dày 2,0mm; rộng 11,0mm Có 3/4/5/6/7/8 lỗ Chất liệu thép không gỉ	Cái	5	1.200.000	6.000.000

STT	Tên hàng hoá	Quy cách kỹ thuật/thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền (đồng)
24	Mũi khoan xương	Kích thước: 1.5/2.5/3.5mm, dài 150mm Chất liệu thép không gỉ	Cái	6	183.750	1.102.500
	Tổng cộng: 24 khoản					176.911.275